

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lường Thị V (tên gọi khác: Lường Thị B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn P và chị Lường Thị V (tên gọi khác: Lường Thị B).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn P và chị Lường Thị V (tên gọi khác: Lường Thị B) thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con: Xác nhận chị Anh Lò Văn P và chị Lương Thị V (tên gọi khác: Lương Thị B) có 03 (Ba) con chung tên là Lò Thị L, sinh ngày 24/7/2005; Lò Thị H, sinh ngày 24/6/2007; Lò Thị H1, sinh ngày 14/6/2009.

Anh Lò Văn P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (Hai) con chung là cháu Lò Thị H, sinh ngày 24/6/2007 và cháu Lò Thị H1, sinh ngày 14/6/2009 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lương Thị V (tên gọi khác Lương Thị B) là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lò Thị L, sinh ngày 24/7/2005 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lò Văn P và chị Lương Thị V (tên gọi khác: Lương Thị B) có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn P và chị Lương Thị V (tên gọi khác: Lương Thị B) đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Lò Văn P và chị Lương Thị V (tên gọi khác: Lương Thị B) không có nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Lò Văn P và chị Lương Thị V (tên gọi khác: Lương Thị B) mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lò Văn P tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Lương Thị V (tên gọi khác: Lương Thị B) phải chịu. Tổng cộng anh Lò Văn P phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận anh Lò Văn P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2010/0004666 ngày 27/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho anh Lò Văn P số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Uyên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Văn Thanh

